

- n = số lượt đi trong một ngày bằng ô-tô buýt của một hành khách.
 26 = số ngày đi ô-tô buýt trong một tháng (ngày).
 b = tiền bảo hiểm hành khách quy định thống nhất cho một vé tháng là 0,50đ/tháng/vé.

Vi dụ: Cụ lý vận chuyển hành khách bình quân trong thành phố cho một lượt là 10 kilômét, số lượt đi trong một ngày bằng ô-tô buýt là 2 (sáng và chiều), giá cước hành khách hiện hành bằng ô-tô buýt là 0,05 đ/1 người/km, tiền bảo hiểm hành khách cho một vé tháng là 0,50đ.

Giá tiền một vé tháng: $G = 0,05đ \times 10 \times 2 \times 26 + 0,50đ = 26,50$ đồng/tháng.

b) Các cơ quan, xí nghiệp, trường học có người mua vé tháng phải thanh toán số tiền chi về mua vé tháng cho Công ty xe khách theo số lượng vé thực tế mua trong tháng và giá vé quy định ở điểm 3a trên đây.

Người mua vé tháng phải nộp cho cơ quan, xí nghiệp, trường học tiền vé tháng được quy định tại quyết định số 326-TTg ngày 21-10-1975 (2 đồng/tháng đối với cán bộ, công nhân viên chức và 1,50 đồng/tháng đối với học sinh) cộng với tiền bảo hiểm hành khách (0,50 đồng/tháng).

Khoản chênh lệch phát sinh giữa số tiền vé trả cho Công ty xe khách và số tiền thu được của người mua vé tháng, trong khi chưa cải tiến tiền lương, tạm thời giải quyết như sau:

— Đối với các đơn vị hạch toán kinh tế thì chi trong giá thành hoặc phí lưu thông (chi phí quản lý).

— Đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp thì chi trong dự toán được duyệt.

4. Để thực hiện chế độ thanh toán giá cước trên đây, Công ty xe khách phải phát hành bia vé và tem vé đi ô-tô buýt theo vé tháng. Bia vé được sử dụng cho cả năm. Trên bia vé phải có đầy đủ họ, tên, ảnh, tên và dấu cơ quan người được

sử dụng vé tháng, ngày nghỉ theo quy định trong tuần của người đi vé tháng, dấu của cơ quan vận tải.

Tem vé do Công ty xe khách bán hàng tháng, tem của tháng nào dùng cho tháng đó. Trên tem vé phải in rõ tháng, năm sử dụng và giá tiền vé.

Các Công ty xe khách cần bố trí lại mạng lưới xe chạy, bến đỗ và giờ xe chạy cho hợp lý để bảo đảm cho cán bộ, công nhân, viên chức đi làm và học sinh đi học hàng ngày được thuận tiện và tăng cường kiểm tra kiểm soát việc sử dụng vé tháng đi ô-tô buýt.

5. Người mua vé tháng phải sử dụng bia và tem vé đúng mục đích và không được cho mượn bia và tem vé. Mọi trường hợp sử dụng vé không đúng mục đích hoặc mượn và cho mượn vé đều bị phạt theo quy định hiện hành (người đi xe không có vé hoặc vé không đúng quy định bị phạt gấp 5 lần tiền vé quy định cho một chuyến đi) và ghi dấu trên vé. Nếu vi phạm lần thứ hai sẽ bị tịch thu vé và Công ty xe khách có quyền từ chối không bán tiếp vé tháng cho những người đó.

Thông tư này được thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1982. Mọi quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 1981

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Thư trưởng

DƯƠNG BẠCH LIÊN

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

VÔ TRÍ CAO

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ liên bộ số 37-TT/LB ngày 16-11-1981 hướng dẫn việc thanh toán tiền bồi dưỡng cho người cho máu.

Thi hành quyết định số 218-CP ngày 29-5-1981 của Hội đồng Chính phủ về chế độ và phương thức cung cấp hàng hóa

năm 1981 và công văn số 83-V10 ngày 17-7-1981 của Văn phòng Hội đồng bộ trưởng về việc bồi dưỡng cho người cho máu, liên Bộ Y tế — Tài chính hướng dẫn việc thanh toán tiền bồi dưỡng cho người cho máu trong tình hình mới như sau :

1. Tiền bồi dưỡng cấp cho người cho máu từ 150 ml trở lên quy định là 100 đồng cho 100ml máu.

2. Thông tư này áp dụng thống nhất cho tất cả các địa phương và hủy bỏ thông tư liên Bộ Y tế — Tài chính số 38-TT/LB ngày 29 tháng 11 năm 1969.

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 1981

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thư trưởng
VÔ TRÍ CAO

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế
Thư trưởng
G.S. HOÀNG ĐÌNH CẦU

ỦY BAN KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 335-QĐ ngày 5-12-1981 ban hành một tiêu chuẩn Nhà nước.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp ;

Xét đề nghị ngày 3-8-1981 của đồng chí cục trưởng Cục tiêu chuẩn — đo lường — chất lượng Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành tiêu chuẩn Nhà nước :

TCVN 3691-81. Thống kê học. Thuật ngữ và ký hiệu.

Điều 2. — Tiêu chuẩn trên ban hành để khuyến khích áp dụng.

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 1981

Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học
và kỹ thuật Nhà nước

LÊ KHẮC

BAN THI ĐUA TRUNG ƯƠNG

THÔNG TƯ số 169-TĐ ngày 10-11-1981 hướng dẫn về việc thưởng cờ trong kế hoạch 5 năm (1981-1985).

Ngày 7 tháng 11 năm 1981, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng đã ban hành quyết định số 245-CT quy định về cờ thưởng trong kế hoạch 5 năm 1981 — 1985, Ban thi đua trung ương hướng dẫn thi hành như sau.

I. VỀ CỜ THƯỞNG LUÂN LƯU CỦA
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
PHÂN BỎ CHO CÁC BỘ

Cờ luân lưu của Chính phủ trước đây theo nghị định số 80-CP ngày 13-5-1964 nay gọi là cờ luân lưu của Hội đồng bộ trưởng. Mẫu cờ, mẫu sắc, kích thước vẫn như cũ chỉ thay chữ đề trên nền cờ là *Cờ luân lưu của Hội đồng bộ trưởng*. Cờ thưởng luân lưu của Hội đồng bộ trưởng đề dùng trong thời gian kế hoạch 5 năm (1981 — 1985). Các ngành trung ương căn cứ số lượng cờ đã phân bổ theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng để xét chọn đơn vị và đề nghị khen thưởng.

1. Tiêu chuẩn đề xét chọn :

Căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ mới, Hội đồng bộ trưởng đã quyết định 3 tiêu chuẩn cụ thể của đơn vị được thưởng cờ, các ngành căn cứ vào tiêu chuẩn đó mà lựa chọn đơn vị đề nghị khen thưởng. Báo cáo của đơn vị kèm theo văn bản đề nghị của ngành gửi lên Hội đồng bộ trưởng cũng phải căn cứ vào 3 tiêu chuẩn đó mà trình bày cụ thể thành tích đã thực hiện được :

a) Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, khắc phục được nhiều khó khăn, có nhiều tiến bộ trong cải tiến kỹ thuật và cải tiến quản lý, đạt năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và kế hoạch được giao, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước xã hội chủ nghĩa trong ngành.